

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP. BUÔN MA THUỘT
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **185/2021/HS-ST**
Ngày 22/6/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Đức

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Việt Oanh và bà Tống Thị Điệp

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thùy Linh - Thư ký Tòa án nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Phạm Đức Lễ - Kiểm sát viên.

Ngày 22/6/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 152/2021/TLST-HS ngày 02/6/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 165/2021/QĐXXST-HS ngày 11/6/2021, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Hồng Ch**; giới tính: Nam; tên gọi khác: Không; Sinh ngày 18/01/1994; tại: tỉnh Đắk Lắk;

Nơi cư trú: Tổ dân phố X, phường Nh, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 10/12;

Con ông Phạm Hồng S, sinh năm: 1966; Con bà: Nguyễn Thị Kim H1, sinh năm: 1976; Bị cáo có vợ là Trần Diệu H2, sinh năm: 1996; có 01 con, sinh năm: 2016, hiện cùng trú tại: Tổ dân phố X, phường Nh, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk;

Tiền sự: Không;

Tiền án: 01 (tại Bản án số: 06/2020/HSST ngày 07/01/2020, Tòa án nhân dân TP. Buôn Ma Thuột xử phạt: 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 31/7/2020, chấp hành xong hình phạt tù về địa phương sinh sống; chưa được xóa án tích).

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 27/4/2021, hiện đang giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Buôn Ma Thuột - *Có mặt*.

- Bị hại: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1983

Địa chỉ: Số Y đường L, phường C, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (HKTT: Số Z đường G, phường T, thành phố B) - *Có đơn xin xét xử vắng mặt*.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1962 (Địa chỉ: Đường A, buôn Đ, xã C, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk) - *Có đơn xin xét xử vắng mặt.*

2. Ông Phạm Hồng S (Địa chỉ: Tổ dân phố X, phường Nh, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk) - *Vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Hồng Ch là đối tượng đã bị kết án về tội Trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích; Khoảng 11 giờ ngày 05/4/2021, Ch điều khiển xe mô tô nhãn hiệu NEWVMC, màu sơn đen, biển số 47M2-5397, số máy: FMH360106322, số khung: H1NA61002322 đi trên đường L, thành phố Buôn Ma Thuột, tìm nhà dân sơ hở trong việc quản lý tài sản thì trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng. Khi đi ngang qua quán nhậu Bin của bà Nguyễn Thị T (địa chỉ: số Y đường L, phường C, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk), Ch thấy bên trong quán nhậu có một chồng ghế gồm 05 chiếc ghế tựa, bằng nhựa, màu nâu, kích thước (50,5x51,5x87,5)cm, đặt ngay cửa ra vào, không có người trông coi quản lý. Ch dừng xe trước quán nhậu rồi đi bộ vào trong bụng chồng ghế ra khỏi quán, để phía trước xe mô tô và điều khiển xe tẩu thoát. Ch điều khiển xe mô tô chở chồng ghế trộm cắp được đi đến trước số nhà K đường Tr, phường C, thành phố B thì gặp bà Nguyễn Thị C đang bán quần áo; Ch đi đến hỏi bà C “*Cô mua 05 cái ghế này không*”. Bà C hỏi nguồn gốc ghế thì Ch nói “*Ghế này của quán bán cà phê nhà cháu*”. Bà C đồng ý mua 05 chiếc ghế trên với giá 200.000 đồng. Sau đó, Ch điều khiển xe mô tô trên đi đến khu vực nghĩa địa đường Ch, phường Nh, thành phố Buôn Ma Thuột, gặp 01 người phụ nữ khoảng 30 tuổi (không rõ nhân thân, lai lịch) lấy số tiền bán ghế có được mua ma túy sử dụng và tiêu xài hết cá nhân. Ngày 27/04/2021, Cơ quan điều tra phát hiện, triệu tập Phạm Hồng Ch về làm việc và đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Quá trình điều tra, bà Nguyễn Thị C đã tự nguyện giao nộp 05 chiếc ghế tựa, hiệu Đại Đức, bằng nhựa, màu nâu cho Cơ quan điều tra để xử lý.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 77/KL-HĐĐGTS ngày 04/5/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Buôn Ma Thuột, kết luận: 05 chiếc ghế tựa, hiệu Đại Đức, mã sản phẩm 2155, bằng nhựa, màu nâu, kích thước (50,5x51,5x87,5)cm, trị giá 550.000 đồng.

Ngày 05/04/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại 05 chiếc ghế trên cho bà T là chủ sở hữu nhận quản lý, sử dụng; Sau khi nhận lại tài sản bà T không yêu cầu bồi thường gì và đã viết đơn bãi nại cho Ch. Đối với bà Nguyễn Thị C là người đã mua 05 chiếc ghế với số tiền 200.000 đồng, bà C không yêu cầu Ch phải hoàn trả lại số tiền nói trên.

Cáo trạng số: 189/CT-VKS-HS ngày 01/6//2021, Viện kiểm sát nhân dân TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk truy tố Phạm Hồng Ch về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản đã thực hiện.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Buôn Ma Thuột đã luận tội, phân tích, chứng minh các tình tiết liên quan đến hành vi phạm tội, cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Phạm Hồng Ch phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; Đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Hồng Ch từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự;

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại 05 chiếc ghế nói trên cho bà T;

Đối với số tiền 200.000 đồng là số tiền bị cáo thu lợi bất chính do bán 05 chiếc ghế cho bà Nguyễn Thị C nhưng bà C không yêu cầu Ch trả lại tiền nên cần tịch thu sung vào công quỹ Nhà nước.

Bị cáo Phạm Hồng Ch không có ý kiến tranh luận, bào chữa gì thêm, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình thực hiện các quyết định điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo Ch không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung:

Tại phiên tòa, bị cáo Ch khai nhận: Khoảng 11 giờ ngày 05/4/2021, tại địa chỉ: số Y đường L, phường C, thành phố B, Phạm Hồng Ch đã bị kết án về tội Trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích đã tiếp tục trộm cắp tài sản của bà Nguyễn Thị T: 05 chiếc ghế tựa, hiệu Đại Đức, mã sản phẩm 2155, bằng nhựa, màu nâu, kích thước (50,5 x 51,5 x 87,5)cm, trị giá: **550.000 đồng**.

Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và lời khai của bị hại, người liên quan, cùng các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo theo Cáo trạng số: 189/CT-VKS-HS ngày 01/6//2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Qua đó có đủ căn cứ kết luận: Với nhân thân có tiền án, chưa được xóa án tích và hành vi lén lút trộm cắp tài sản với giá trị là 550.000 đồng, hành vi của bị cáo Ch đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 (gọi tắt là Bộ luật hình sự).

Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm

*...
b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các Điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm”.*

[3] Xét tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm và làm mất ổn định trị an xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác. Bị cáo nhận thức được rằng tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, không ai được chiếm đoạt. Song do ý thức coi thường pháp luật, tham lam tư lợi, bản tính lười lao động, muốn có tiền để sử dụng ma túy, bị cáo Ch đã lén lút trộm cắp tài sản của bà T. Do đó cần thiết áp dụng mức hình phạt nghiêm minh tương ứng với tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục riêng đồng thời răn đe, phòng ngừa chung trong đời sống xã hội về loại tội phạm này.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Ch đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, được người bị hại tự nguyện làm đơn bãi nại nên cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự trong khi lượng hình để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo; Đồng thời thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

[5] Về các biện pháp tư pháp:

Đối với 05 chiếc ghế tựa, hiệu Đại Đức, mã sản phẩm 2155, bằng nhựa, màu nâu, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho bà T là chủ sở hữu nhận quản lý, sử dụng là phù hợp nên cần chấp nhận.

Đối với số tiền 200.000 đồng là số tiền bị cáo thu lợi bất chính (do Phạm Hồng Ch bán 05 chiếc ghế cho bà Nguyễn Thị C với giá 200.000 đồng nhưng bà C không yêu cầu Ch trả lại) nên cần tịch thu sung vào công quỹ Nhà nước.

[6] Đối với hành vi, đối tượng có liên quan:

Đối với bà Nguyễn Thị C, là người đã mua 05 chiếc ghế tựa, bằng nhựa, màu nâu của Ch nhưng bà C không biết là tài sản do Ch trộm cắp mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP. Buôn Ma Thuột, không đề cập xử lý, là phù hợp.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu NEWVMC, màu sơn đen, biển số 47M2-5397, số máy: FMH360106322, số khung: H1NA61002322. Quá trình điều tra xác định là tài sản của ông Phạm Hồng S (bố của Phạm Hồng Ch). Ngày 05/4/2021, Ch mượn chiếc xe mô tô trên từ ông S để đi công việc, sau đó làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội ông S không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, không tạm giữ chiếc xe mô tô trên và không đề cập xử lý đối với ông S, là phù hợp.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Phạm Hồng Ch, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính với hình thức: Cảnh cáo, là đúng quy định của pháp luật.

Đối với người phụ nữ đã bán ma túy cho Phạm Hồng Ch để sử dụng, Cơ quan điều tra chưa xác định rõ nhân thân lai lịch và chưa làm việc được với người phụ nữ này nên tách ra khỏi vụ án, tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST và không phải chịu án phí DSST.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo **Phạm Hồng Ch** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; Điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo **Phạm Hồng Ch: 10 (Mười) tháng tù**, về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 27/4/2021.

** Các biện pháp tư pháp:* Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP. Buôn Ma Thuột, ra Quyết định xử lý vật chứng, trao trả 05 chiếc ghế tựa, hiệu Đại Đức, mã sản phẩm 2155, bằng nhựa, màu nâu, kích thước (50,5 x 51,5 x 87,5)cm, đã qua sử dụng cho bà Nguyễn Thị T là chủ sở hữu nhận quản lý, sử dụng.

- Truy thu sung vào công quỹ Nhà nước số tiền 200.000 đồng, là số tiền bị cáo Phạm Hồng Ch thu lợi bất chính.

* *Về án phí:* Áp dụng khoản 2 Điều 135 BLTTHS; Áp dụng khoản 1 Điều 21 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phạm Hồng Ch phải nộp 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

* *Về quyền kháng cáo đối với bản án:* Bị cáo có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; Đương sự vắng mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra I-TANDTC;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Công an Tp. Buôn Ma Thuột;
- Chi cục THADS Tp. Buôn Ma Thuột;
- Phòng HSNV CA tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo; đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(*Đã ký, đóng dấu*)

VŨ VĂN ĐỨC